

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 -AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 08 - 8 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và ông Trần Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 25-7-2025 đối với:

Bị cáo: Đinh Văn T (tên gọi khác: N), sinh ngày 30 tháng 4 năm 2006 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (nay là xã Ó), tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Tiến D và bà Nguyễn Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn ngừa cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-5-2025 đến nay.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Trần Thị Hồng V**, sinh năm 1962 (bà nội của bị cáo); nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (nay là xã Ó), tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn P** – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Trần L, sinh ngày 03-5-2007; nơi cư trú: Ấp K, xã B (nay là xã T), tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trần Thị Cẩm T1**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp K, xã B (nay là xã T), tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Ngọc P1**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (nay là xã Ó), tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà **Lê Võ Yến N2**, sinh ngày 14-4-1996; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (xã Ó), tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Chí T2**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (xã Ó), tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Anh **Huỳnh Nguyễn Trung T3**, sinh ngày 1999; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó (xã Ó), tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cần có tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn T và Lê Tiến Đ nảy sinh ý định cắt trộm dây chuyền của Nguyễn Trần Lâm B có tiền tiêu xài (một ngày trước khi thực hiện hành vi). Thực hiện ý định, khoảng 07 giờ ngày 13/6/2023, Đ sử dụng điện thoại gọi bằng ứng dụng Messenger cho L rủ đi uống nước thì L đồng ý, lấy xe mô tô biển số 67M1-97159 điều khiển qua nhà rước Đ. Trên đường đi, Đ nhờ L ghé nhà T rước T cùng qua quán C uống nước khoảng 30 phút, Đ giả vờ rủ L, T đi công chuyện rồi Đ điều khiển xe chở L ngồi giữa, T ngồi sau đi vào khu vực Gò Cây T4, khóm T, thị trấn Ó (nay là xã Ó), cả ba đùa giỡn làm xe ngã vỡ bửng xe. Khi này, L thay ngồi điều khiển xe chở Đ ngồi giữa, T ngồi sau thì Đ dùng kiếm cắt móng tay cắt sợi dây chuyền của L đang đeo trên cổ làm sợi dây chuyền rớt xuống thì L lấy tay chụp giữ lại được nên Đ kêu L đưa sợi dây chuyền để Đ gắn lại dùm. Khi L đưa, Đ lợi dụng việc L đang điều khiển xe và không nhìn thấy nên lén lút dùng tay tháo móc gài sợi dây chuyền ra thành 02 đoạn, Đ lén lút lấy 01 đoạn dây chuyền ngắn hơn giấu vào lưng quần, đoạn còn lại Đ đưa lại cho L. L phát hiện sợi dây chuyền ngắn hơn bình thường nên dừng xe lại. Cả ba xuống xe, Đ đưa cây kiếm cắt móng tay cho T cất giấu, L hỏi Đ “Sao cọng dây chuyền còn có khúc vậy”, Đ nói: “Tiền nó làm rớt rồi”, sau đó cả 03 cùng nhau quay lại để tìm nhưng không có, L tiếp tục hỏi T có lấy cho xin lại nhưng T nói không lấy và Đ dọa đâm L. Lúc này, Nguyễn Chí T2 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-188.29 đi ngang thấy nên đến hỏi thì L nói không có gì và kêu T2 chạy đi. Sau đó, L điều khiển xe chở T, Đ đến tiệm sơn xe của Huỳnh Nguyễn Trung T3 mở bửng xe gửi

lại sửa rồi chở T, Đ về nhà Đ, sau đó quay lại tiệm sửa xe của T3 kể lại sự việc cho T3 nghe nên T3 kêu L chạy đến các tiệm vàng hỏi Đ, T có bán vàng chưa. Riêng Đ, T ném bỏ cây kiềm cắt móng tay xuống sông và đi bộ đến tiệm V2 của Lê Võ Yến N2 ở khóm T, thị trấn Ó, Đ bán đoạn dây chuyền được 3.363.000 đồng rồi cả hai đến tiệm cầm đồ Đức Phượng của Trần Ngọc P1 ở khóm T, thị trấn Ó chuộc điện thoại di động của T hết 500.000 đồng, số tiền còn lại Đ giữ. Sau khi gắn bùng xe xong, L điều khiển xe đến tiệm vàng của Lê Võ Yến N2 hỏi thì N2 cho biết có 02 người thanh niên đến bán 01 đoạn dây chuyền vàng 18kra nên L nhờ N2 lấy đoạn dây chuyền cho L xem và xác định đoạn dây chuyền của L bị Đ, T lấy nên trình báo Công an thị trấn Ó. Hành vi của Đ, Tiến bán đoạn dây chuyền bị camera của tiệm V3 ghi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ đoạn camera này.

Ngày 18/02/2025, biết hành vi cắt trộm đoạn dây chuyền của L bị phát hiện T đến Công an huyện T đầu thú.

*** Vật chứng, tài sản bị thu giữ:**

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được liên kết với nhau bằng các móc nối, đã bị đứt một đoạn có chiều dài khoảng 22cm (chưa kiểm tra chất lượng, trọng lượng);

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được liên kết với nhau bằng các móc nối, đã bị đứt một đoạn có chiều dài khoảng 29cm (chưa kiểm tra chất lượng, trọng lượng).

* Kết luận giám định số 6010/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Đoạn dây bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,5496 gam, có chứa thành phần chính là V1 (A), hàm lượng Vàng 60,50%.

* Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, ghi nhận: 01 đoạn dây bằng Kim loại màu vàng, khối lượng 4,5496 gam, có chứa thành phần chính là V1 (A), hàm lượng vàng 60,5%, trọng lượng 1,21 chỉ, trị giá 4.380.000 đồng.

Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,5496 gam và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng chiều dài khoảng 29cm (chưa kiểm tra chất lượng, trọng lượng) cho Nguyễn Trần L.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 48/KLGDDT-TTPYCT ngày 17/4/2025 của Trung tâm pháp y Thành phố C đối với Đinh Văn T, sinh năm 2006, ghi nhận:

- Các kết quả chính: Khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt: Sự phát triển của răng phù hợp với độ tuổi của người trên 16 năm 00 tháng. X-quang xương bàn ngón tay hai bên: Các đầu xương đã liền hoàn toàn vào thân xương. X-quang khớp ức đòn hai bên: Sự cốt hóa đầu trong xương đòn hai bên chưa hoàn chỉnh. Kết luận: Qua quá trình khám giám định, kết quả khám chuyên khoa và cận lâm sàng, xác định Đinh Văn T có độ tuổi từ 18 năm 09 tháng đến 19 năm 03 tháng (Tại thời điểm giám định ngày 17/4/2025).

* **Trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKSTS ngày 19-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang) truy tố Đinh Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đều khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 98; Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong; đề nghị buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.363.000 đồng; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo:**

Thông nhất với tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo T. Người bào chữa phân tích thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự do hiện nay bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sĩ. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo thông nhất với lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích, hậu quả của hành vi phạm tội, kết luận

định giá tài sản cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 13/6/2023, tại khóm T, thị trấn Ó (nay là xã Ó), Đinh Văn T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,5496 gam, có chứa thành phần chính là V1 (A), hàm lượng vàng 60,5%, trị giá 4.380.000 đồng của Nguyễn Trần L. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo biết được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam lợi ích cá nhân mà bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú; bị cáo có ông nội, bác là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

[6] Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo, chuẩn bị mục đích phạm tội từ trước. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 10 tháng 26 ngày) nên khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội còn hạn chế. Ngoài ra, bản thân bị cáo từ nhỏ đến nay không nhận được sự giáo dục, nuôi dưỡng trực tiếp từ cha mẹ của bị cáo (cha mẹ của bị cáo đã ly hôn, cha của bị cáo đi làm ở xa, mẹ của bị cáo bỏ đi khi bị cáo còn nhỏ), hiện bị cáo sống chung với bà nội; bị cáo có thân nhân là người có công với nước. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng

Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng với thời hạn thích hợp ngắn nhất nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là không đủ sức rắn đe, giáo dục bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả 01 đoạn dây bằng kim loại màu vàng, khối lượng 4,5496 gam và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng chiều dài khoảng 29cm (chưa kiểm tra chất lượng, trọng lượng) cho Nguyễn Trần L là có căn cứ; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.363.000 đồng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với Lê Tiến Đ, sinh ngày 13/9/2007 (15 năm 09 tháng tuổi) hiện không có mặt tại địa phương và đăng ký khai sinh trễ hạn (đăng ký ngày 22/8/2021) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục truy tìm, khi nào làm việc được đưa giám định tuổi, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[11] Lê Võ Yên N2 mua đoạn dây chuyền của Đinh Văn T, Lê Tiến Đ nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét lời bào chữa của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ; do bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ (bị cáo là cháu của liệt sĩ).

[14] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đối với mức đề nghị hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ là chưa đủ sức răn đe với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày 08-8-2025.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ó1, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ **khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự năm 2015; **khoản 2 Điều 106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.363.000 (*ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn*) đồng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 10 – An Giang;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi